TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/01/2023
V/v *"Tranh chấp xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**

Ông **Hà Ứng Cương**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 463/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST- HNGĐ ngày 28/12/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Huỳnh N**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh **Võ Văn V**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Chị N có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Huỳnh N trình bày như sau:***

Chị và anh Võ Văn V tự tìm hiểu yêu thương nhau và được hai bên gia đình đồng ý nên đi đến hôn nhân vào tháng 8/2020; có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Ngày 04/8/2020, vợ chồng chị làm thủ tục đăng ký

và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cự cãi do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm. Anh V thường xuyên ghen tuông vô cớ và có những hành vi bạo lực gia đình. Từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh V đã ly thân hơn 01 năm nay và không có biện pháp nào để hàn gắn cuộc sống gia đình.

Nay, xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì thêm.

**** Bị đơn anh Võ Văn V*:** Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh V như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh V không đến Tòa án nên không có lời khai.

**** Tại phiên tòa*:**

- Chị N: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Võ Văn V. Chị yêu cầu được ly hôn với anh V. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, chị và anh V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Huỳnh N. Cho chị Trần Huỳnh N được ly hôn với anh Võ Văn V. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn V là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/8/2020 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm từ đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị N yêu cầu xin ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh V là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như lời trình bày của chị N, chị và anh V đã ly thân hơn 01 năm nay, anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn cuộc sống gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn cương quyết xin ly hôn với anh V. Đối với anh V, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng anh V không tham dự cũng không có ý kiến gì đối với lời trình bày của chị N và tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn không tham dự. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị N và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N xác nhận không có nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Huỳnh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Huỳnh N.

1/ Về hôn nhân: Chị Trần Huỳnh N được ly hôn với anh Võ Văn V.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xét.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Huỳnh N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được dối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009681 ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (chị N đã nộp xong).

4/ Q kháng cáo: Chị Trần Huỳnh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo